TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày: 22-8-2024.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Lâm;

2. Bà Bạc Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn C**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 19/9/1971, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 1/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị D, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Lò Thị M, sinh năm 1972 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 03 lần bị Tòa án xét xử tại Bản án số: 52/HSST ngày 18/9/1996 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, Bản án số: 10/HS-ST ngày 20/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và Bản án số: 47/2015/HSST ngày 04/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và 02 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù, ngày 25/01/2019 chấp hành xong hình phạt (các bản án này đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2024, tạm giam từ ngày 19/5/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn C: Bà Lê Thị Thúy A là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

2. Họ và tên: **Quàng Văn P1**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 01/8/1986, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị D, sinh năm 1941; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/5/2024, tạm giam từ ngày 20/5/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn P1: Bà Hà Thị T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị M, sinh năm 1972, nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 10/5/2024 bị cáo Quàng Văn P1 đi bộ từ nhà đến nhà bị cáo Quàng Văn C là anh trai của bị cáo P1 ở cùng bản Mường 2, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên ăn cơm. Do bị cáo C không biết đi xe máy nên trong lúc đang ăn cơm bị cáo C nói với bị cáo P1 "hết ma tuý để sử dụng và bán rồi em lấy xe máy chở anh đến bản Kệt, xã Q, huyện T để mua ma tuý, anh sẽ trả công cho chú bằng Heroine tương ứng với 200.000 đồng", cần ma tuý để sử dụng nên bị cáo P1 đồng ý. Ăn cơm xong bị cáo C nói bị cáo P1 lấy xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Trắng Đen, B, biển số đăng ký 27Z1-253.34 (giấy đăng ký xe mang tên Lò Thị M là vợ của bị cáo C) đang để ở sân chở bị cáo C đến bản Kệt, xã Q để mua Heroine. Khi đi đến khu vực bản K, xã Q bị cáo C nói bị cáo P1 dừng xe ở đường đứng chờ còn bị cáo C đi bộ vào trong bản Kệt để tìm mua Heroine thì gặp một người phụ nữ dân tộc T1, bị cáo C không quen biết. Qua trao đổi bị cáo Quàng Văn C đã mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, bên trong được gói bằng nilon màu trắng với giá 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Mua được Heroine bị cáo C cất giấu gói Heroine vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ quay lại chỗ bị cáo P1 đứng chờ và nói với bị cáo P1 "mua được H rồi, đi về thôi". Hồi 20 giờ 45 phút cùng ngày bị cáo Quàng Văn P1 chở bị cáo C đi về đến khu vực bản B, xã M, huyện T thì bị Tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của bị cáo Quàng Văn C đang mặc trên người 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, bên trong là nilon màu trắng. Vật chứng thu giữ của các bị cáo có khối lượng là 22,46 gam Heroine, gửi toàn bộ giám định chất ma túy, vật chứng hoàn lại sau giám định là 21,9 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu đen, 01

mảnh nilon màu trắng; tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Trắng Đen, B, biển số đăng ký 27Z1-253.34.

Tại bản Kết luận giám định số: 804/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của phòng K công an tỉnh Đ kết luận: "*Vật chứng thu giữ của Quàng Văn C và Quàng Văn P1 có khối lượng 22,46 gam là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine)*".

Tại bản Cáo trạng số: 113/CT-VKSTG ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Quàng Văn C và bị cáo Quàng Văn P1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Quàng Văn P1 từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 gói niêm phong bằng phong bì của Phòng K - Công an tỉnh Đ, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 21,9 gam Heroine. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Trắng Đen, Bạc, biển số đăng ký 27Z1-253.34, số khung: 3917KY041776, số máy: JA39E0897487, xe cũ đã qua sử dụng bị cáo Quàng Văn C sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra cho thấy, xe máy trên do bà Lò Thị M mua vào năm 2017, đăng ký xe mang tên bà Lò Thị M là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Quàng Văn C; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bị cáo Quàng Văn C), trả lại cho bà Lò Thị M ½ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bà Lò Thị M). Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đều sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn

nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; trả lại toàn bộ chiếc xe máy cho bà Lò Thị M là vợ bị cáo Quàng Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị M trình bày: Vào ngày 10/5/2024, Công an bắt người phạm tội quả tang bị cáo Quàng Văn C là chồng bà Lò Thị M về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ Công an đã tạm giữ của gia đình bà 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu sơn Trắng, Đ, B, biển số đăng ký 27Z1-253.34. Xe máy này do bà Lò Thị M mua vào năm 2017 có giá 17.000.000 đồng, đăng ký mang bà Lò Thị M, tại thời điểm mua xe thì bị cáo đang chấp hành án tại Trại Giam N. Ngày 10/5/2024 bà Lò Thị M không hề biết bị cáo sử dụng xe máy của gia đình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, vì ngày 10/5/2024 bà Lò Thị M đang đi chăn bò. Xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng bà Lò Thị M, gia đình bà chỉ có 01 chiếc xe máy trên là phương tiện sử dụng của gia đình. Bà Lò Thị M đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy trên cho gia đình bà.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Hồi 20 giờ 45 phút ngày 10/5/2024, tại bản B, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Công an huyện T bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Quàng Văn C và bị cáo Quàng Văn P1 01 gói Heroine có khối lượng 22,46 gam, mục đích các bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lãi. Sau khi mua được Heroine các bị cáo chưa kịp sử dụng và chưa bán được cho ai bị Công an thu giữ hết. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Quàng Văn C là người khởi xướng và là người thực hành tích cực trong việc đi mua Heroine, bị cáo Quàng Văn P1 là người giúp sức tích cực, nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung về khối lượng Heroine bị Cơ quan Điều tra đã thu giữ là 22,46 gam. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Quàng Văn C và bị cáo Quàng Văn P1 đã phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò đều là người thực

hành tích cực hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi các bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có cha đẻ được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quàng Văn C đã bị xét xử 03 lần: Ngày 18/9/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 20/11/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và 02 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù, ngày 25/01/2019 chấp hành xong hình phạt (các bản án này đã được xóa án tích). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo là làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt những người bào chữa đề nghị cho các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị trả lại toàn bộ chiếc xe máy cho bà Lò Thị M là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Quàng Văn C vào ngày 10/5/2024 do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ

đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không có cơ sở để điều tra, làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 gói niêm phong bằng phong bì của Phòng K - Công an tỉnh Đ, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 21,9 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Trắng Đen, Bạc, biển số đăng ký 27Z1-253.34, số khung: 3917KY041776, số máy: JA39E0897487, xe cũ đã qua sử dụng bị cáo Quàng Văn C sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra cho thấy, xe máy trên do bà Lò Thị M mua vào năm 2017, đăng ký xe mang tên bà Lò Thị M là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Quàng Văn C; cần tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bị cáo Quàng Văn C), trả lại cho bà Lò Thị M ½ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bà Lò Thị M) theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn C và bị cáo Quàng Văn P1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 12 (*mười hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 10/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn P1 11 (*mười một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 11/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 gói niêm phong bằng phong bì của Phòng K - Công an tỉnh Đ, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 21,9 gam Heroine;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Trắng Đen, B; biển số đăng ký 27Z1-253.34; số khung: 3917KY041776; số máy: JA39E0897487, xe cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị M ½ giá trị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Trắng Đen, B; biển số đăng ký 27Z1-253.34; số khung: 3917KY041776; số máy: JA39E0897487, xe cũ đã qua sử dụng;

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQĐT + Nhà tạm giữ CAH Tuần Giáo;
- Bộ phận HSNV Công an h. Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương

- Người có QLNVLQ;
- THAHS + Lưu.